TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-PT.
Ngày: 30 - 6 - 2023.
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Công Đoàn.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Quốc Trưởng và ông Trần Văn San.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2023/TLPT - HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 05/2023/HNGĐ - ST ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hà Nam bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXX-PT ngày 07 tháng 6 năm 2023.

*** Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1981; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hà Nam.

*** Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1978; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hà Nam

*** Người kháng cáo:** Bị đơn anh Nguyễn Văn B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 12/11/2005. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam (nay là tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hà Nam). Anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không cùng chí hướng, tư tưởng, tình cảm vợ chồng khác xa nhau. Thời gian gần đây mâu thuẫn vợ chồng ngày một căng thẳng, cuộc sống gia đình ngột ngạt, tinh thần mệt mỏi, đã nhiều lần vợ chồng chửi bới, xúc phạm lẫn nhau. Mặc dù vợ chồng vẫn sống cùng một nhà, nhưng hai năm nay không nói chuyện với nhau, kinh tế riêng biệt. Khi xảy ra mâu thuẫn, cả hai vợ chồng đều không có bất kỳ biện pháp nào khắc phục, hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Gia đình hai bên cũng đã khuyên bảo, cơ quan hòa giải, nhưng không có kết quả. Vì vậy, chị xác định hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh B.

Anh Nguyễn Văn B trình bày: Về thời điểm, thủ tục, nơi đăng ký kết hôn, anh nhất trí với phần trình bày của chị H. Đối với mâu thuẫn vợ chồng thì chị H trình bày chưa chính xác. Cụ thể: Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra từ khi chị H bỏ nghề dạy học ra làm kinh doanh. Bắt đầu từ đó, chị H có nhiều thay đổi đặc biệt là về tình cảm và kinh tế chung. Chị H làm ngoài, kiếm được nhiều tiền, nên anh có cảm nhận là chị H coi thường chồng và anh có nghi ngờ về việc chị có quan hệ tình cảm với người khác. Hai năm nay, vợ chồng ngủ riêng và không quan hệ. Bản thân anh vẫn sống gương mẫu, có trách nhiệm, không vi phạm đạo đức, pháp luật. Bên cạnh đó, anh và hai bên gia đình, bạn bè đang cùng tìm hiểu nguyên nhân về sự thay đổi của chị H; tuy nhiên, trong hai năm trở lại đây, chị H tìm mọi cách xa lánh và nói không còn yêu anh nữa mà muốn ly hôn. Anh đã tìm cách để hai vợ chồng có thể trao đổi với nhau về những bất đồng trong cuộc sống, nhưng chị H không chấp nhận. Nay, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhưng anh chưa nhất trí ly hôn, vì chưa tìm hiểu rõ nguyên nhân.

Về con chung: Anh, chị xác định có 02 con chung là cháu Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 17/9/2006 và cháu Nguyễn Thu G, sinh ngày 09/9/2011; hiện các cháu đang sinh sống cùng vợ chồng anh. Trường hợp bắt buộc phải ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi cả 02 cháu và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Anh, chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Anh, chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 05/2023/HNGĐ - ST ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hà Nam đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 266 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Văn B.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc nuôi dưỡng con chung. Giao cháu Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 17/9/2006 và cháu Nguyễn Thu G, sinh ngày 09/9/2011 cho anh Nguyễn Văn B trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi cháu Đ, cháu G đủ 18 tuổi; chị Nguyễn Thị Thu H không phải cấp dưỡng nuôi con. Các bên được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo.

Trong thời hạn luật định, ngày 28 tháng 4 năm 2023 bị đơn anh Nguyễn Văn B có đơn kháng cáo bản án, đề nghị cấp phúc thẩm giải quyết: Bác yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu H.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo anh Nguyễn Văn B giữ nguyên nội dung kháng cáo. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H giữ nguyên đơn khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam có quan điểm:

Việc chấp hành pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Văn B; giữ nguyên Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 05/2023/HNGĐ - ST ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hà Nam. Án phí phúc thẩm anh Nguyễn Văn B phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nghe Kiểm sát viên phát biểu ý kiến, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Nguyễn Văn B làm trong thời hạn luật định và đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định nên thuộc thẩm quyền xét xử của cấp phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Văn B về việc không đồng ý ly hôn với chị H; Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị Thu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam cấp Giấy chứng nhận kết hôn là phù hợp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không cùng chí hướng, tư tưởng, tình cảm vợ chồng khác xa nhau, mặc dù vợ chồng vẫn sống cùng một nhà, nhưng hai năm nay không nói chuyện với nhau, kinh tế riêng biệt, điều này chứng tỏ mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Văn B là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Văn B kháng cáo không nhất trí ly hôn với chị H, tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm anh thừa nhận tình cảm giữa anh và chị H đến nay không còn, chị H giữ nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ chấp nhận toàn bộ đơn kháng cáo của anh B về việc không nhất trí ly hôn với chị Nguyễn Thị Thu H.

[3]. Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của anh B không được chấp nhận nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của anh Nguyễn Văn B; giữ nguyên Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 05/2023/HNGĐ - ST ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hà Nam.

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Văn B.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc nuôi dưỡng con chung. Giao cháu Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 17/9/2006 và cháu

Nguyễn Thu G, sinh ngày 09/9/2011 cho anh Nguyễn Văn B trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi cháu Đ, cháu G đủ 18 tuổi; chị Nguyễn Thị Thu H không phải cấp dưỡng nuôi con. Các bên được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí:

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Số tiền tạm ứng án phí ly hôn 300.000đ chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001245 ngày 27/12/2022 được đối trừ.

- Án phí ly hôn phúc thẩm: Anh Nguyễn Văn B phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) số tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh B đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001319 ngày 15/5/2023 được đối trừ.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án Hôn nhân và gia đình phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- TAND, VKSND huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THADS huyện Thanh Liêm;
- Các đương sự;
- UBND xã Thanh Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Trần Công Đoàn